

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2094 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 13 tháng 12 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Công trình: Đường giao thông phát triển Khu đô thị mới thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (k) năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 322/TTr-STNMT ngày 09 tháng 12 năm 2022; kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Thông báo số 218/TB-HĐTĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**



**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Công trình: Đường giao thông phát triển đô thị mới thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nông.

1. Các thông tin về khu đất, thửa đất phê duyệt giá

- Khu đất thực hiện công trình tọa lạc tại thôn Đăk Hà, Đăk Vượng, tổ dân phố 3, 4, thị trấn Đăk Mâm, huyện Krông Nông; được thành lập trên 02 mảnh trích đo chỉnh lý địa chính có số ký hiệu lần lượt là TĐCL 43-2022, TĐCL 44-2022; được Sở Tài nguyên và môi trường ký nghiệm thu ngày 24/8/2022.

- Tổng diện tích cần xác định giá: **55.910,1 m<sup>2</sup>/100** thửa.

- Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản.

2. Giá đất cụ thể

STT	Vị trí	Loại đất	Giá đất (đồng/m <sup>2</sup> )
<b>1</b>	<b>Nhóm đất tiếp giáp đường Lê Thánh Tông</b>		
-	Bao gồm các thửa đất số 2, 6 thuộc TĐCL 44-2022)	ODT	5.602.000
		CLN	635.000
<b>2</b>	<b>Nhóm đất tiếp giáp đường Võ Thị Sáu</b>		
-	Bao gồm các thửa đất số 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31 thuộc TĐCL 44-2022.	ODT	2.551.000
		CLN	269.000
<b>3</b>	<b>Nhóm đất tiếp giáp đường Đinh Tiên Hoàng tại vị trí cắt trực chính đường công trình</b>		
-	Bao gồm các thửa đất số 17, 28 thuộc TĐCL 43-2022.	ODT	1.910.000
		CLN	170.000
<b>4</b>	<b>Nhóm đất tiếp giáp đường Đinh Tiên Hoàng tại vị trí cắt trực nhánh đường công trình</b>		
-	Bao gồm các thửa đất số 54, 56 thuộc TĐCL 43-2022.	ODT	1.276.000
		CLN	120.000
<b>5</b>	<b>Nhóm đất tiếp giáp đường bê tông có tên đường</b>		
5.1	Bao gồm các thửa đất số; các thửa đất số 11, 13, 15, 19, 20, 21, 23, 29, 32, 33, 36, 37, 39 thuộc TĐ số 43-2022; các thửa đất số 44, 54, 61, 77 thuộc TĐ 44-2022.	ODT	1.291.000
		CLN	130.000
5.2	Bao gồm các thửa đất số 9, 12, 14, 18, 22, 30, 31, 34, 51 thuộc TĐCL 43-2022; các thửa đất số 39, 51, 69, 70, 72, 73, 75, 79 thuộc TĐCL 44-2022.	CLN	130.000



STT	Vị trí	Loại đất	Giá đất (đồng/m <sup>2</sup> )
5.3	Thừa đất số 38 thuộc TĐCL 43-2022.	NHK	100.000
<b>6</b>	<b>Nhóm đất tiếp giáp đường bê tông không có tên đường</b>		
6.1	Bao gồm các thửa đất số 44, 49, 58 thuộc TĐCL số 43-2022; các thửa đất số 42, 45, 46, 47, 71, 74, 78 thuộc TĐCL 44-2022.	ODT	1.012.000
		CLN	112.000
6.2	Thửa đất số 76 thuộc TĐCL 44-2022.	CLN	112.000
6.3	Thửa đất số 36 thuộc TĐCL 44-2022.	NHK	86.000
<b>7</b>	<b>Nhóm đất tiếp giáp đường đất</b>		
7.1	Bao gồm thửa đất số 60 thuộc TĐCL số 43-2022; các thửa đất số 33, 37, 50 thuộc TĐCL 44-2022.	ODT	869.000
		CLN	100.000
7.2	Bao gồm các thửa đất số 16, 25, 26, 48, 52, 59, 61 thuộc TĐCL số 43-2022; các thửa đất số 38, 41, 48, 49, 52, 55 thuộc TĐCL 44-2022.	CLN	100.000
7.3	Thửa đất số 43 thuộc TĐCL 44-2022.	NHK	77.000
7.4	Bao gồm thửa đất số 34, 40 thuộc TĐCL 44-2022.	NTS	67.000

## Điều 2.

1. Giao UBND huyện Krông Nô căn cứ vị trí các thửa đất thu hồi của dự án để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh, UBND huyện Krông Nô, Đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về giá đất cụ thể được quy định tại Điều 1 Quyết định này.

## Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND huyện Krông Nô; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NNTNMT(N).

4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên

